

Số: 183/QĐ-DBĐHDTTW

Phủ Thọ, ngày 19 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt kết quả xét chuyển học sinh hoàn thành chương trình dự bị đại học vào trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Thông tư số: 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số: 41/2013/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số: 44/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học;

Căn cứ Công văn số: 66/DBĐHDTTW-KHTC, ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương về việc đăng ký chỉ tiêu xét chuyển đối tượng học sinh thuộc diện chính sách theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT vào đại học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số: 3349/XHNV-ĐT ngày 28 tháng 4 năm 2025 của trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội về việc phân bổ chỉ tiêu học sinh dự bị đại học dân tộc năm 2025;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét chuyển học sinh ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc xét chuyển học sinh theo nguyện vọng tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy từ năm học 2025 – 2026 tại các cơ sở giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Phó Hiệu Trưởng phụ trách công tác xét chuyển,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét chuyển 05 học sinh theo nguyện vọng tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy từ năm học 2025 – 2026 tại trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học sinh có trách nhiệm theo dõi, thực hiện các thủ tục xét tuyển theo hướng dẫn của cơ sở giáo dục đại học và thanh toán hết các khoản công nợ đối với Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Bồi dưỡng - Quản lý chất lượng, Trưởng phòng Kế hoạch, tài chính – Quản trị, trưởng các đơn vị có liên quan và các học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*Thuy*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KHTCQT.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Tuấn Anh

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

**DANH SÁCH XÉT CHUYỂN HỌC SINH HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ ĐẠI HỌC THEO NGUYÊN VỌNG THAM GIA XÉT TUYỂN VÀO TRƯỜNG ĐẠI
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI, NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-ĐBĐHĐTTU, ngày 19 tháng 6 năm 2025)

Stt	Số CMND/CCCD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Kết quả học tập bậc THPT			Ngoại ngữ 10	Ngoại ngữ 11	Ngoại ngữ 12	TBC NN	Toán TN	Văn TN	Ngoại ngữ TN	Tổ hợp KHXH	Tổng điểm	Ngành xét chuyển	
						THPT												Tên ngành (Xếp theo thứ tự ưu tiên 1,2,3)	Mã ngành
						Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12											
1	019306007347	Hà Thanh Mai	Nữ	10/10/2006	Tày	Khá	Khá	Giỏi	6,1	7,3	8,2	7,2	4,8	8,25	4,8	9,17	27,0	1. Lịch sử	QHX08
																		2. Ngôn ngữ học	QHX12
																		3. Thông tin - Thư viện	QHX22
2	004206001192	Nông Quang Toàn	Nam	02/07/2006	Tày	Khá	Khá	Giỏi	7,5	7,0	7,4	7,3	6,2	7,25	6,8	8,25	28,5	1. Ngôn ngữ học	QHX10
																		2. Chính trị học	QHX02
																		3. Hán nôm	QHX06
3	004306001271	Sầm Thị Minh Thư	Nữ	03/06/2006	Nùng	Khá	Khá	Khá	7,3	6,7	7,1	7,0	6,2	6,5	6,8	6,83	26,3	1. Ngôn ngữ học	QHX10
																		2. Công tác xã hội	QHX03
																		3. Lưu trữ học	QHX11
4	004306005528	Hoàng Thị Kim Tuyền	Nữ	08/06/2006	Nùng	Khá	Giỏi	Giỏi	8,1	8,7	9,0	8,6	7,0	7,5	5,6	8,58	28,7	1. Chính trị học	QHX02
																		2. Tôn giáo học	QHX21
																		3. Triết học	QHX22

Số Stt-CMND/CCC D	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Kết quả học tập bậc THPT			Ngoại ngữ 10	Ngoại ngữ 11	Ngoại ngữ 12	TBC NN	Toán TN	Văn TN	Ngoại ngữ TN	Tổ hợp KHXH	Tổng điểm	Ngành xét chuyển		
					Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12										Tên ngành (Xếp theo thứ tự ưu tiên 1,2,3)	Mã ngành	
5	0043060003 86	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	07/10/2006	Tày	Khá	Giỏi	Giỏi	6,6	7,6	8,1	7,4	4,8	5,75	3,4	8,17	22,1	1. Lịch sử	QHX08
																		2. Chính trị học	
																		3. Công tác xã hội	

Danh sách gồm 05 học sinh (C: Văn - Sư - Địa; D: Toán - Văn - T.Anh).

KT. Hiệu trưởng
Phó Hiệu trưởng



ThS. Hồ Thị Bích Thủy

Xác nhận dữ liệu của Phòng BDQLCL
Trưởng phòng

ThS. Lương Thị Hồng Khuyến

Người lập biên

ThS. Lê Thị Hoàng